

# Vai trò của người cao tuổi trong việc thực hành và truyền dạy các giá trị tín ngưỡng và tập quán xã hội

Võ Thị Mai Phương\*, Đặng Thị Hoa\*\*

**Tóm tắt:** Tín ngưỡng và tập quán xã hội có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội của cộng đồng dân tộc ở Việt Nam. Giữ gìn và phát huy giá trị của tín ngưỡng dân gian và tập quán xã hội luôn được coi là hoạt động quan trọng trong bảo tồn bản sắc văn hóa. Trong bối cảnh xã hội đang phát triển và biến đổi như hiện nay, người cao tuổi có vai trò không nhỏ trong việc tham gia giữ gìn, bảo vệ phong tục, tập quán và tín ngưỡng dân gian của các cộng đồng dân tộc. Dựa vào số liệu của Đề tài cấp Nhà nước “Vai trò của người cao tuổi trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong thời kỳ hội nhập” năm 2019-2021, bài viết phân tích vai trò của người cao tuổi trong việc lưu giữ, thực hành và truyền dạy các giá trị tín ngưỡng và tập quán xã hội cho thế hệ con cháu. Kết quả từ nghiên cứu này cho thấy người cao tuổi có vai trò quan trọng trong hoạt động thờ cúng tổ tiên trong gia đình, hoạt động nghi lễ của dòng họ và tập quán xã hội, họ không chỉ là người giữ vai trò thực hành chính mà còn là người truyền dạy, phát huy các giá trị tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tập quán xã hội thông qua việc giảng giải truyền thụ những lễ nghi đó cho thế hệ con cháu, góp phần bảo lưu các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc<sup>1</sup>.

**Từ khóa:** Người cao tuổi; Tín ngưỡng; Tập quán xã hội; Thờ cúng tổ tiên.

**Ngày nhận bài:** 11/1/2021; ngày chỉnh sửa: 23/2/2021; ngày duyệt đăng: 15/3/2021.

---

\* TS., Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

\*\* PGS.TS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

<sup>1</sup> Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ của Đề tài cấp Nhà nước “Vai trò của người cao tuổi trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong thời kỳ hội nhập” (Mã số đề tài: ĐTDL: XH-10/18) do Viện Nghiên cứu Người Cao tuổi chủ trì thực hiện năm 2019-2021.

## 1. Giới thiệu

Tín ngưỡng là niềm tin của con người vào thế giới siêu nhiên, với mong muốn có được sức mạnh thần bí để khắc phục những trở ngại, khó khăn trong cuộc sống hàng ngày. Theo quan điểm của Tôn giáo học, tín ngưỡng là trạng thái tâm lý, niềm tin và những thực hành nghi lễ của con người với thế lực thiêng, thể hiện mong muốn, khát vọng của con người thích ứng, chinh phục tự nhiên để duy trì cuộc sống. Dưới góc nhìn Nhân học, tín ngưỡng xuất phát từ những hoạt động trong đời sống hàng ngày gắn với những hiện tượng tự nhiên, môi trường sinh sống hình thành các vũ trụ quan, tin vào những quyền lực, sức mạnh để giải quyết những vấn đề thực nghiệm hay tri thức (Barfield, 1997). Tín ngưỡng với những hình thức sơ khai như bái vật giáo, thờ cúng tô tem, linh vật tới các hình thức đa thần giáo thể hiện cuội rễ của các nền văn hóa. Do vậy, tín ngưỡng có hai đặc tính chủ yếu, đó là niềm tin của con người vào những gì thiêng liêng có sức mạnh chi phối tới đời sống của con người và được cộng đồng thừa nhận, tôn thờ và lưu giữ (Nguyễn Khắc Viện, 1994). Theo Trần Quốc Vượng (1998) tín ngưỡng dân gian là toàn bộ các hoạt động văn hóa tinh thần truyền thống của cộng đồng, gắn với niềm tin của con người về một sự bình an, sức mạnh tinh thần để vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Tín ngưỡng dân gian có thể được thể hiện qua các nghi lễ, hoạt động lễ hội, thờ cúng hay những sinh hoạt cộng đồng của các tộc người (Trần Quốc Vượng, 1998).

Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 ghi rõ “tín ngưỡng, tôn giáo là quyền tự do của mọi người” và “tín ngưỡng là niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống để mang lại sự bình an về tinh thần cho cá nhân và cộng đồng” (khoản 1 Điều 2); Hoạt động tín ngưỡng được xem là hoạt động thờ cúng tổ tiên, các biểu tượng linh thiêng; tưởng niệm và tôn vinh người có công với đất nước, với cộng đồng; các lễ nghi dân gian tiêu biểu cho những giá trị lịch sử, văn hóa, đạo đức xã hội (Điều 2, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, 2016).

Tập quán là thói quen được hình thành từ lâu đời trong đời sống cộng đồng, tộc người. Tập quán được hình thành từ những quy tắc ứng xử, giao tiếp trong cộng đồng được cộng đồng thừa nhận, duy trì và tôn trọng. Tại Điều 5, Bộ Luật Dân sự năm 2015, khái niệm tập quán được định nghĩa là “quy tắc xử sự có nội dung rõ ràng để xác định quyền, nghĩa vụ của cá nhân, pháp nhân trong quan hệ dân sự cụ thể, được hình thành và lặp đi lặp lại nhiều lần trong một thời gian dài, được thừa nhận và áp dụng rộng rãi trong một vùng, miền, dân tộc, cộng đồng dân cư hoặc trong một lĩnh vực dân sự” (Bộ Luật Dân sự,

2015). Như vậy, có thể thấy là tập quán xã hội được hình thành từ những cách ứng xử trong gia đình, cộng đồng và trở thành những chuẩn mực, khuôn mẫu ứng xử trong xã hội, được lưu truyền qua nhiều thế hệ, trở thành công cụ điều chỉnh các mối quan hệ xã hội trong gia đình và cộng đồng.

Tín ngưỡng dân gian và tập quán xã hội có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội của cộng đồng 54 dân tộc ở Việt Nam. Tín ngưỡng dân gian ở mỗi dân tộc có những loại hình khác nhau và có một số loại hình tín ngưỡng phổ biến hiện còn được duy trì và phát huy các giá trị trong cộng đồng, điển hình như tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thờ thành hoàng, tín ngưỡng thờ Mẫu, tín ngưỡng thờ các vị thần anh hùng... Ở nhiều tộc người thiểu số, tín ngưỡng thờ tô tem giáo, vật linh giáo và đa thần vẫn còn phổ biến trong các nghi lễ thờ cúng trong các gia đình và cộng đồng. Đối với người Kinh (Việt), tín ngưỡng dân gian vẫn còn được duy trì và giữ vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần như tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng đa thần với các đền thờ, miếu thờ ở nhiều cộng đồng làng xã. Người cao tuổi với bề dày tri thức và sự am hiểu sâu sắc về lịch sử văn hóa, thuần phong mỹ tục của cộng đồng dân tộc cũng chính là người đang đóng vai trò quan trọng trong việc bảo lưu, thực hành và truyền dạy các giá trị tín ngưỡng dân gian và tập quán xã hội cho các thế hệ con cháu kế tiếp.

Trong bối cảnh văn hóa truyền thống đang đứng trước những thách thức lớn do chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển, hàng nghìn buôn, bản, làng truyền thống với giá trị văn hóa tiêu biểu cho các dân tộc đang có nguy cơ biến mất, hoặc biến dạng, rất cần được hướng dẫn, hỗ trợ để bảo tồn, phát huy trong cuộc sống đương đại. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện đại hóa và hội nhập, sự bùng nổ thông tin bởi công nghệ hiện đại, sự giao lưu văn hóa diễn ra rất nhanh và mạnh. Việc bảo tồn, phát huy các giá trị của văn hóa truyền thống là rất quan trọng, góp phần củng cố mối quan hệ gia đình, sự đoàn kết gắn bó trong cộng đồng, từng bước tôn tạo, bảo tồn các nét đẹp văn hóa truyền thống, làm phong phú đời sống tinh thần của dân tộc, giá trị truyền thống gia đình.

Dựa vào nguồn dữ liệu của Đề tài cấp Nhà nước về “Vai trò của người cao tuổi trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong thời kỳ hội nhập” (Mã số đề tài: ĐTĐL: XH-10/18) do Viện Nghiên cứu Người cao tuổi thực hiện năm 2019-2021, bài viết tập trung phân tích vai trò của người cao tuổi trong bảo tồn, thực hành và truyền dạy các giá trị tín ngưỡng và tập quán xã hội cho con cháu. Đề tài đã tiến hành khảo sát nghiên cứu 8 tỉnh là Thái Bình, Thanh Hóa, Sóc Trăng, Lạng Sơn, Tây Ninh, Ninh Thuận, Đắk Lắk. Các dân

tộc được nghiên cứu gồm: Kinh, Chăm, Mông, Khơ me và Ê đê. Phương pháp khảo sát chủ yếu là điều tra bảng hỏi cá nhân và thảo luận nhóm, phỏng vấn sâu người cao tuổi ở các địa phương. Đối tượng khảo sát là người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên) với số mẫu là 1.402 người, số lượng phỏng vấn sâu là 65 cuộc, bao gồm người cao tuổi, cán bộ Hội Người cao tuổi và cán bộ văn hóa cấp xã; thảo luận nhóm là 30 cuộc, bao gồm nhóm người cao tuổi, nhóm cán bộ quản lý cấp xã, nhóm cán bộ quản lý cấp huyện.

Nhằm góp phần tìm hiểu vai trò của người cao tuổi trong việc bảo tồn, lưu giữ và phát huy giá trị tín ngưỡng dân gian và tập quán xã hội, trong phạm vi bài viết này sẽ tập trung phân tích vai trò của người cao tuổi ở hai khía cạnh chính: i) trong việc thực hành và truyền dạy cho thế hệ con cháu trong gia đình về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên; ii) việc thực hành và truyền dạy thế hệ trẻ về lễ nghi trong dòng họ và tập quán xã hội trong cộng đồng làng xã.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Đã có khá nhiều nghiên cứu về vai trò của người cao tuổi trong gia đình và xã hội, tuy nhiên, các nghiên cứu về vai trò của người cao tuổi trong bảo tồn di sản văn hóa nói chung và bảo tồn, phát huy các giá trị của tín ngưỡng, tập quán xã hội còn khá hạn chế. Trong công trình nghiên cứu về bảo tồn các giá trị di sản văn hóa phi vật thể, Ngô Đức Thịnh (2011) cho rằng, người cao tuổi giữ vai trò hết sức quan trọng, tích cực góp phần cùng các thế hệ con cháu gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống trong cuộc sống hiện đại. Người cao tuổi được coi là chủ thể sáng tạo, lưu giữ và truyền dạy những tinh hoa, giá trị đặc sắc của kho tàng di sản văn hóa Việt Nam. Vì vậy, bảo vệ văn hóa phi vật thể là bảo vệ con người, đặc biệt là nghệ nhân, những người đóng vai trò quan trọng trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa. Các nghệ nhân cần được tạo điều kiện để truyền dạy các loại hình văn hóa phi vật thể mà họ sở hữu, lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Có như vậy, sự phát triển của xã hội nói chung và việc bảo vệ văn hóa phi vật thể nói riêng mới vững bền” (Ngô Đức Thịnh, 2011:101). Để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, trong đó có các giá trị thể hiện trong những lĩnh vực khác nhau của đời sống dân tộc như thích ứng, khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, trong đời sống vật chất thỏa mãn nhu cầu ăn, mặc, ở, đi lại, trong cách thức tổ chức và ứng xử xã hội, trong sáng tạo văn học - nghệ thuật, trong đời sống tâm linh, tôn giáo tín ngưỡng, trong giáo dục đào tạo, trong giao lưu văn hóa, trong đấu tranh chống ngoại xâm... mà ở đó vai trò của nghệ nhân là rất quan trọng (Ngô Đức Thịnh, 2011:108-109).

Trong một số công trình nghiên cứu về người cao tuổi (hay còn gọi là già làng) ở vùng dân tộc thiểu số cho thấy, già làng được coi là tầng lớp nhân sỹ, trí thức hoặc người nắm giữ và thông thạo luật tục, có vị trí tối cao trong cộng đồng. Linh Nga Điê KĐăm (2005, 2014) cho rằng, già làng là người điều hành và có trọng trách trong mọi hoạt động chung của cộng đồng như: tổ chức việc bảo vệ đời sống bình yên của cả buôn, bon chống lại sự xâm lấn của những bộ tộc bên ngoài; giữ gìn diện tích đất sản xuất và đất ở của cộng đồng; hướng dẫn việc sản xuất theo từng mùa vụ; quyết định việc di chuyển bon, buôn và nơi cư trú mới; xét xử và hòa giải các vụ xích mích...; tổ chức hoặc chủ trì các nghi lễ lớn của cả bộ tộc; thay mặt cả cộng đồng giao tiếp với bên ngoài; giữ gìn thuần phong mỹ tục của tộc người... Trong các cộng đồng tộc người Tây Nguyên, già làng vừa có vai trò thần quyền, vừa là tập quyền, vừa giữ nhiệm vụ phán xử theo lẽ phải (Linh Nga Điê KĐăm, 2005, 2014). Có thể nói, người cao tuổi đóng một vai trò quan trọng trong việc bảo lưu, thực hành, và truyền dạy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình, cộng đồng dân tộc, và vì vậy, vị thế và vai trò của họ luôn được gia đình, cộng đồng xã hội ghi nhận và đánh giá cao.

### **3. Vai trò của người cao tuổi trong việc thực hành và truyền dạy các giá trị tín ngưỡng và tập quán xã hội cho thế hệ con cháu**

#### **Vai trò của người cao tuổi trong lưu giữ, thực hành và truyền dạy con cháu tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong gia đình**

Ở Việt Nam, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là hoạt động tín ngưỡng dân gian phổ biến mang đậm nét văn hóa truyền thống của các dân tộc. Thờ cúng tổ tiên là hình thái tín ngưỡng có ý nghĩa lớn về mặt tổ chức cộng đồng trong xã hội truyền thống của các cộng đồng người Việt Nam. Đạo gia tiên không mang màu sắc tôn giáo, người Việt luôn coi tổ tiên ở bên cạnh, đồng hành trong cuộc sống hàng ngày, vừa thể hiện lòng biết ơn sinh thành nuôi dưỡng, đồng thời cũng là khuôn mẫu để uốn nắn, rèn luyện ý thức, đạo đức của mỗi con người trong xã hội (Nguyễn Song Tùng, 1995:44).

Trong quan niệm của người Kinh (Việt), tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên có nguồn gốc xa xưa và là tín ngưỡng phổ biến nhất, bắt nguồn từ niềm tin linh hồn người chết vẫn luôn tồn tại trong thế giới của người đang sống và có những ảnh hưởng nhất định đến đời sống của con cháu. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên có thể được coi là tín ngưỡng bản địa của nhiều cộng đồng tộc người ở Việt Nam và một số nước châu Á, nhưng đầy đủ nghi lễ và có ý nghĩa nhất là đối với người Việt (Ngô Đức Thịnh, 2012).

Có thể nói, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là đạo lý uống nước nhớ nguồn, kính trọng ông bà, cha mẹ, là nguyên tắc, chuẩn mực và khuôn mẫu đạo đức cho các lớp thế hệ con cháu. Con cháu bày tỏ lòng biết ơn đối với các bậc sinh thành, lúc họ đã chết cũng như khi còn sống, thể hiện trách nhiệm liên tục và lâu dài đối với tổ tiên. Trách nhiệm được biểu hiện không chỉ ở các hành vi nuôi dưỡng, chăm sóc ông bà, cha mẹ khi còn sống mà còn phải thể hiện ở việc chăm lo cho ông bà, cha mẹ mồ yên mả đẹp và phụng thờ chu đáo. Việc thờ cúng của con cháu đối với gia tiên đã trở thành đạo làm người của người Việt Nam với các nghi lễ chủ yếu như tục lệ tảo mộ hàng năm, tục cúng giỗ vào đúng ngày qua đời, ngoài ra còn thể hiện ở các nghi lễ vào ngày tuần hàng tháng, các ngày lễ tết trong năm.

Đối với người Việt (Kinh), thờ cúng tổ tiên là nghi lễ phổ biến trong tín ngưỡng dân gian truyền thống. Nghi lễ thờ cúng tổ tiên của người Việt mang đậm dấu ấn của đạo hiếu, luôn nhắc nhở con cháu phải nhớ tới cuối rễ, công sinh thành dưỡng dục của ông bà, cha mẹ. Trong văn hóa gia đình người Việt, đây là nghi lễ thường xuyên và phổ biến nhất được duy trì cho đến ngày nay và các nghi lễ thờ cúng tổ tiên được thể hiện đậm nét trong các ngày giỗ kỵ, tết năm mới, tảo mộ... và luôn được các bậc ông, bà, cha mẹ nhắc nhở, hướng dẫn con cháu thực hiện nghi lễ với sự thành kính cao nhất.

Ở cộng đồng các dân tộc thiểu số, nghi lễ thờ cúng tổ tiên có nhiều biểu hiện khác nhau. Với một số dân tộc, thờ cúng tổ tiên trong phạm vi 4 đời. Ví dụ ở người Tày, trong không gian ngôi nhà sàn, khu vực dành riêng thờ cúng tổ tiên luôn được coi trọng. Để duy trì tục thờ cúng tổ tiên thì phải có bàn thờ tổ tiên nên trong nhà của người Tày bàn thờ tổ tiên bao giờ cũng được đặt ở gian giữa, nơi trang trọng nhất trong ngôi nhà. Trên bàn thờ tổ tiên người Tày đặt ba bát hương. Một bát thờ Đám (thờ gốc - cội nguồn); một bát thờ lộc mệnh (gia phá dòng họ); một bát thờ hàm (các chức sắc của tổ tiên). Việc cúng tế tổ tiên được thực hiện trong các ngày lễ, ngày tết hàng năm, ngày mừng một và ngày rằm hàng tháng, ngày giỗ, ngày có sự kiện quan trọng như đón dâu, làm nhà mới... các gia đình đều thắp hương để tổ tiên phù hộ, độ trì gặp điều may mắn. Đồ lễ để cúng tế được ông bà, cha mẹ hướng dẫn con cháu bày biện, sửa soạn rất công phu, thể hiện tấm lòng tôn kính của con cháu đến tổ tiên. Có thể nói, trong nghi lễ tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày, người cao tuổi luôn khẳng định được vai trò là tiền bối đi trước, truyền thụ kinh nghiệm và dẫn dắt con cháu.

Kết quả phân tích số liệu của nghiên cứu này cho thấy người cao tuổi đang là người nắm giữ vai trò quan trọng trong hoạt động tín ngưỡng thờ cúng

tổ tiên. Đa số người cao tuổi là người am hiểu sâu các nguyên tắc thờ cúng tổ tiên, là người bảo tồn, gìn giữ các nguyên tắc đó thông qua việc giảng giải ý nghĩa của các nghi lễ này trong gia đình cho thế hệ con cháu, quan trọng nhất họ vẫn là người trực tiếp thực hành các nghi lễ thờ cúng trong gia đình (Bảng 1). Có thể nói, để có thể duy trì được các nghi lễ như mô tả ở trên, người cao tuổi là người đóng vai trò rất quan trọng không chỉ trong hoạt động thực hành lễ nghi, thờ cúng tổ tiên mà còn trong giáo dục, bảo tồn các giá trị tín ngưỡng này trong gia đình hiện nay.

**Bảng 1. Ý kiến của người cao tuổi về sự tham gia việc thực hành và truyền dạy nghi lễ thờ cúng tổ tiên trong gia đình (%)**

	Kinh (N=949)	Chăm (N=128)	Hmông (N=99)	Khơ me (N=79)	Ê đê (N=101)
Người cao tuổi nắm giữ các nguyên tắc trong thờ cúng tổ tiên	97,4	82,0	99,0	91,1	100
Người cao tuổi trực tiếp thực hành các nghi lễ thờ cúng trong gia đình	87,9	84,4	99,2	92,4	99,7
Người cao tuổi giảng giải cho con cháu ý nghĩa của các nghi lễ trong gia đình	88,4	82,0	99,0	89,9	99,5

Nguồn: Kết quả khảo sát Đề tài cấp Nhà nước “Vai trò của người cao tuổi trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong thời kỳ hội nhập” năm 2019-2020.

### **Vai trò của người cao tuổi trong việc thực hành và truyền dạy con cháu nghi lễ của dòng họ và tập quán xã hội trong cộng đồng**

Phân tích số liệu định lượng cho thấy trong hoạt động nghi lễ của dòng họ người cao tuổi cũng là người nắm giữ vai trò quan trọng. Người cao tuổi là người bảo tồn và gìn giữ các nguyên tắc đó thông qua việc giảng giải ý nghĩa các nghi lễ thờ cúng dòng họ cho các thế hệ con cháu, đồng thời họ cũng chính là người trực tiếp thực hành các nghi lễ thờ cúng trong dòng họ (Bảng 2). Ví dụ, trong cộng đồng người Kinh, Chăm và Khơ me, đa số người cao tuổi là người nắm vững các nguyên tắc, nghi lễ trong thờ cúng dòng họ, trực tiếp tham gia, hướng dẫn và giảng giải các nghi lễ thờ cúng của dòng họ cho thế hệ con cháu; còn những người cao tuổi người Hmông và người Ê đê lại nghiêng về vai trò giảng giải và hướng dẫn con cháu nhiều hơn.

**Bảng 2. Ý kiến của người cao tuổi về sự tham gia thực hành và truyền dạy nghi lễ tín ngưỡng trong cộng đồng và dòng họ (%)**

	Kinh (N=949)	Chăm (N=128)	Khơ me (N=79)	Hmông (N=99)	Ê đê (N=101)
Người cao tuổi trực tiếp tham gia thực hành các nghi lễ thờ cúng của dòng họ	76,3	73,4	78,5	54,5	45,5
Người cao tuổi hướng dẫn các thành viên trong dòng họ thực hành nghi lễ	78,2	73,4	79,7	91,9	98,0
Người cao tuổi là người giảng giải ý nghĩa, nguyên tắc, trình tự nghi lễ thờ cúng dòng họ	77,5	71,9	68,4	88,9	98,0

Nguồn: Kết quả khảo sát Đề tài cấp Nhà nước “Vai trò của người cao tuổi trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong thời kỳ hội nhập” năm 2019-2020.

Như đã nói, tập quán xã hội là một thói quen được hình thành lâu đời được mọi người trong cộng đồng tuân thủ, đây là những quy tắc xử sự chung được hình thành trong đời sống, xã hội. Vai trò của người cao tuổi trong việc giáo dục thế hệ trẻ thực hành tín ngưỡng tập quán xã hội trong gia đình và cộng đồng là rất rõ nét. Kết quả nghiên cứu này cho thấy đại đa số người cao tuổi là người nắm giữ các tập quán xã hội trong cộng đồng, đồng thời cũng là người trực tiếp thực hành giảng giải ý nghĩa của các tập quán xã hội của dân tộc mình cho thế hệ con cháu trong cộng đồng làng, bản (Bảng 3).

**Bảng 3. Ý kiến của người cao tuổi về sự tham gia thực hành và truyền dạy tập quán xã hội trong cộng đồng (%)**

	Kinh (N=949)	Chăm (N=128)	Hmông (N=99)	Khơ me (N=79)	Ê đê (N=101)
Người cao tuổi là người nắm giữ các tập quán xã hội trong cộng đồng.	92,6	76,0	89,9	89,9	97,0
Người cao tuổi là người trực tiếp thực hành các tập quán xã hội.	78,6	75,2	94,9	81,0	97,0
Người cao tuổi giảng giải ý nghĩa của các tập quán xã hội.	78,3	72,9	85,9	78,5	96,0

Nguồn: Kết quả khảo sát Đề tài cấp Nhà nước “Vai trò của người cao tuổi trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong thời kỳ hội nhập” năm 2019-2020.



Trong cộng đồng xã hội, người cao tuổi là người tích cực trong việc truyền dạy, thực hành, duy trì và tôn trọng các tập quán xã hội. Tập quán xã hội vốn hình thành do thói quen, với kinh nghiệm và tri thức được thực hành và tích lũy lâu dài, người cao tuổi chính là người nắm rõ nhất các nguyên tắc, quy tắc ứng xử trong gia đình, dòng họ và cộng đồng, và dần dần truyền tải các giá trị đó cho các thế hệ con cháu. Ví dụ như ở người Mnông thường có một hệ thống nghi lễ xung quanh các hoạt động thường nhật và mỗi nghi lễ đều gắn liền với một bài cúng riêng biệt. Do vậy, mỗi khi thực hành các nghi lễ dân gian, người cao tuổi đã giáo dục các thế hệ con cháu những bài học về đạo đức, về tình yêu thương, về nghĩa cử cao đẹp cần phải có trong mỗi con người.

Bài học giáo dục con cháu sống thảo hiền, kính trọng các bậc ông bà, cha mẹ đã được người cao tuổi thực hiện thông qua nhiều nghi lễ và trở thành phương châm trong cuộc sống của họ. Trong đó phải kể đến nghi lễ cưới xin, tang ma của các dân tộc, vốn là một loại hình tín ngưỡng dân gian chứa đựng nhiều giá trị truyền thống tốt đẹp. Tục ma chay của mỗi dân tộc có nhiều nghi lễ, cách thức khác nhau nhưng đều có một điểm chung đó là đưa hương hồn người chết về với tổ tiên. Làm ma chay cho người chết là sự báo hiếu của người sống đối với người chết, thể hiện lòng hiếu thảo của con cháu với người quá cố, hay tỏ rõ công ơn sinh thành dưỡng dục với đạo lý truyền thống “uống nước nhớ nguồn” đã có từ lâu đời.

Trong cộng đồng các dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên, luật tục có vai trò quan trọng chứa đựng những nguyên tắc, chuẩn mực ứng xử của cộng đồng dân tộc thiểu số, được xem như là di sản văn hóa của tộc người, là phương tiện đặc biệt quan trọng để người chủ làng điều hành xã hội. Về mặt thiết chế, xã hội truyền thống của các dân tộc thiểu số Tây Nguyên vận hành được là nhờ vào sự định hướng của luật tục. Chẳng hạn như dân tộc Ê đê, Mnông dù luật tục không phải là các quy định cưỡng chế bắt buộc nhưng lại là những quy định bất thành văn được cả cộng đồng tự nguyện chấp hành một cách tự giác. Tâm lý tôn trọng tôn ti trật tự xã hội trong các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên được hình thành từ luật tục, vì vậy, trong cuộc sống hằng ngày, mỗi người đều lấy luật tục, phong tục tập quán của gia đình, cộng đồng làm chỉ dẫn cho hành động của mình. Trong mỗi cộng đồng, những người cao tuổi lại thường dựa vào phong tục, tập quán, luật tục để giám sát các thành viên trong cộng đồng thực hiện theo đúng chuẩn mực truyền thống. Thành viên nào vi phạm luật tục gây mất trật tự trong cộng đồng thì đều bị trừng phạt theo quy định của luật tục. Hiện nay hiện tượng thế hệ con cháu thực hiện các luật tục dựa vào thói

quen, dựa vào việc dạy bảo từ ông bà, cha mẹ, nhưng có thể chưa hiểu hết được ý nghĩa của luật tục, vì vậy, ở một số cộng đồng dân tộc thiểu số, người cao tuổi có vai trò rất quan trọng trong việc hướng dẫn thực hành các lễ nghi, giáo dục về giá trị và ý nghĩa của các nguyên tắc, chuẩn mực ứng xử của cộng đồng cho thế hệ trẻ của dân tộc mình.

Tóm lại, trong mỗi gia đình, ông bà, cha mẹ người cao tuổi luôn là chỗ dựa tinh thần, là tấm gương cho con cháu noi theo; là người giữ kỷ cương, nếp sống trong nhà, gia tộc và cộng đồng. Nền tảng đạo lý truyền thống và tinh thần đề cao giá trị văn hóa truyền thống của người cao tuổi chính là chất keo gắn kết mọi thành viên trong gia đình và cộng đồng dòng họ để từ đó các giá trị di sản tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và tập quán xã hội thấm sâu, lan tỏa vào đời sống gia đình, cộng đồng xã hội, và để duy trì được các giá trị văn hóa truyền thống này là nhờ sự đóng góp không nhỏ từ lớp người cao tuổi.

#### 4. Một vài nhận xét

Người cao tuổi là lớp thế hệ nắm giữ và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc, là người hiểu rõ lịch sử địa phương, các tín ngưỡng, phong tục tập quán của quê hương, đất nước. Những giá trị văn hóa ấy được duy trì, thực hành trong cuộc sống hàng ngày thông qua những hành vi, phương thức truyền dạy của người cao tuổi cho lớp thế hệ con cháu.

Văn hóa truyền thống dân tộc đang đứng trước những thách thức lớn do chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển. Hàng nghìn buôn, bản, làng truyền thống với giá trị văn hóa tiêu biểu cho các dân tộc, đang có nguy cơ biến mất, hoặc biến dạng, rất cần được hướng dẫn, hỗ trợ để bảo tồn, phát huy trong cuộc sống đương đại. Việc kế thừa truyền thống thờ cúng tổ tiên trong gia đình, dòng họ và các tập quán xã hội tốt đẹp, vốn là những giá trị văn hóa tinh thần quan trọng của mỗi tộc người là trách nhiệm của các thế hệ con cháu. Để những các giá trị của tín ngưỡng dân gian và tập quán xã hội tồn tại bền vững, việc bảo tồn và phát huy không chỉ đặt lên vai trò của người cao tuổi trong việc tuyên truyền, vận động thế hệ trẻ noi theo, mà thế hệ trẻ cũng cần chủ động nâng cao ý thức học hỏi và tham gia tích cực vào các hoạt động này. Đồng thời, lớp thế hệ con cháu cũng cần kính trọng và học hỏi vốn tri thức, kinh nghiệm sống của lớp người cao tuổi, thường xuyên quan tâm chăm sóc, giúp đỡ, nhất là tạo môi trường thuận lợi để người cao tuổi tích cực tham gia vào quá trình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của tín ngưỡng dân gian và tập quán xã hội.

### Tài liệu trích dẫn

- Barfield, T. J. (Ed.). 1997. *The Dictionary of Anthropology* (Từ điển Nhân học). Oxford: Blackwell. (Bản dịch tiếng Việt do Văn phòng Quỹ Ford tài trợ).
- Bộ luật Dân sự 2015. Bộ luật 91/2015/QH13. Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật. <http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-van-ban-goc.aspx?ItemID=95942>.
- Linh Nga Niê Kdam. 2014. *Già làng và trường ca sử thi trong văn hóa Tây Nguyên*. Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- Linh Nga Niê KĐăm. 2005. “Hình ảnh các già làng trong trường ca - sử thi và truyện cổ Ê Đê, Mơ Nông”. *Tạp chí Nguồn sáng Dân gian*, số 3, tr.3-6, 39.
- Ngô Đức Thịnh (Chủ biên). 2011. *Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập*. Nxb. Khoa học Xã hội.
- Ngô Đức Thịnh (Chủ biên). 2012. *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*. Nxb. Trẻ.
- Ngô Đức Thịnh (Chủ biên). 1998. *Luật tục M'Nông*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Ngô Đức Thịnh. 2014. *Luật tục trong đời sống các tộc người ở Việt Nam*. Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
- Nguyễn Khắc Viện. 1994. *Từ điển Xã hội học*. Nxb. Thế giới, Hà Nội.
- Nguyễn Song Tùng. 1995. *Tìm hiểu di sản văn hóa gia đình Việt Nam*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Trần Quốc Vượng (Chủ biên). 1998. *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Nxb. Giáo dục, Hà Nội.